

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 01/2021/LĐ - ST

Ngày: 14/4/2021

“V/v: Yêu cầu hủy quyết định đơn
phương chấm dứt hợp đồng lao động
và yêu cầu bồi thường thiệt hại”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT- TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Đức Lý

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma thuột, tỉnh Đắk Lắk: – Bà Trần Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLST-LĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019, về việc: “Yêu cầu hủy quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và yêu cầu bồi thường thiệt hại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX-LĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-LĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu N – sinh năm 1988

Địa chỉ: tổ x, khối y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn Ng

Địa chỉ: 02 đường Y, phường L, thành phố B tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

Theo văn bản ủy quyền ngày 09/12/2019 tại UBND phường T

2. *Bị đơn*: Nhà khách tỉnh Đ (viết tắt là Nhà khách)

Địa chỉ: số xx đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

3. *Người làm chứng*:

3.1. Ông Lại Huy G

Địa chỉ: x đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

3.2. Anh Trần Văn Đ

Địa chỉ: xx đường V, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

3.3. Chị Phạm Thị V

Địa chỉ: x đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

3.4. Chị Trần Thị Kim L

Địa chỉ: x đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

3.5. Chị Nguyễn Thị H

Địa chỉ: số x, tổ z, khối 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (ông Nguyễn Văn Ng) trình bày:** Bà Lê Thị Thu N đã được tuyển dụng vào làm việc tại Nhà khách tỉnh Đ từ tháng 10 năm 2010 qua nhiều lần ký Hợp đồng lao động, đến ngày 01/11/2015 thì bà N ký hợp đồng lao động với Nhà khách tỉnh, thời hạn hợp đồng lao động là 03 năm từ ngày 01/11/2015 đến ngày 01/11/2018. Vị trí làm việc là nhân viên lễ tân nhà khách. Lương cơ bản là 2.916.100 đồng, lương thực nhận sau khi trừ bảo hiểm xã hội là 2.700.000 đồng. Ngày 28/02/2017 bà N được giám đốc nhà khách tỉnh Đ ký xác nhận đồng ý cho bà N nghỉ phép 15 ngày (từ ngày 02/3/2017 đến hết ngày 16/3/2017). Tuy nhiên, khi hết thời gian nghỉ phép, bà N bị đau mắt phải đi khám và điều trị tại bệnh viện tỉnh Đ. Vì vậy ngày 17/3/2017 bà N đã đưa theo tất cả giấy tờ khám và điều trị bệnh đến cơ quan xin phép nghỉ và được ông Lại Huy G trưởng phòng hành chính cho phép “Cứ nghỉ đi, khi nào hết bệnh thì đi làm lại”. Nên bà N đã nghỉ từ ngày 20/3/2017 đến ngày 23/3/2017.

Ngoài ra, do tính chất công việc và quy định của Nhà khách trong một tháng nhân viên trong cơ quan được thay nhau nghỉ 6 ngày. Trước đó bà N đã trực tiếp xin anh Trần Văn Đ quản lý nhà hàng nghỉ phép ngày 01/3/2017 và được anh Đ cho phép nghỉ. Đến ngày 24/3/2017 bà N đi làm lại và Giám đốc nhà khách yêu cầu bà viết bản tường trình về việc nghỉ những ngày không phép và bà N đã viết bản tường trình giải trình về 05 ngày là các ngày 01/3/2017 và các ngày 20, 21, 22, 23 tháng 3 năm 2017.

Đến ngày 3/4/2017 Giám đốc nhà khách tỉnh ông Trần Xuân B ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 19QĐ/NC ban hành ngày 03/4/2017 về việc chấm

dứt hợp đồng lao động với bà N. Việc ông B ra quyết định chấm dứt hợp đồng hoàn toàn không báo cho bà biết trước cũng không tổ chức cuộc họp để báo cho bà. Ông B chấm dứt hợp đồng với bà với lý do nghỉ làm không xin phép 05 ngày và có những hành động phát ngôn vi phạm quy định trong quy chế làm việc áp dụng cho nhân viên nhà khách.

Bà không đồng ý với quyết định và nội dung trong Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 19/QĐ/NC ban hành ngày 03/4/2017, bởi các lý do sau: Thứ nhất bà xin nghỉ làm 4 ngày từ ngày 20 đến ngày 23/3/2017 để điều trị đau mắt bà có lên cơ quan gặp ông Lại Huy G xin phép nghỉ. Việc bà N nghỉ 04 ngày trên đã được sự cho phép của ông G, hơn nữa trong 04 ngày nghỉ có 02 ngày nghỉ là ngày 22, 23 tháng 3 năm 2017 theo đúng quy định của Nhà khách. Việc giám đốc Nhà khách tỉnh Đ ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà N nguyên nhân chính là do ông B Giám đốc Nhà khách tỉnh Đ có tình cảm với bà N nhưng bà N không đáp lại nên xảy ra mâu thuẫn. Do vậy việc bà nghỉ là có lý do chính đáng. Bà làm việc trong suốt 6 năm ở nhà khách bà luôn chấp hành nghiêm chỉnh nội quy lao động và hoàn thành tốt công việc được giao, không hề có bất cứ vi phạm nào, cũng chưa có bất kỳ phát ngôn nào vi phạm quy chế làm việc áp dụng cho nhân viên nhà khách Hợp đồng lao động 3 năm của bà cũng chưa hết thời hạn; Thứ hai do Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động của Nhà khách tỉnh đối với bà là trái pháp luật đã vi phạm về trình tự thủ tục trong quá trình ra quyết định chấm dứt hợp đồng đơn phương cụ thể vi phạm Điều 38, 39, 41 Luật lao động 2012; Thứ ba do quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên Nhà khách tỉnh phải giải quyết các quyền lợi của người lao động cụ thể cho bà theo điều 42 Bộ luật lao động và điều 48 Bộ luật lao động 2012.

Ngày 31/3/2017 khi Nhà khách tỉnh tổ chức cuộc họp bà có tham gia cuộc họp nhưng giữa cuộc họp bà N bỏ ra ngoài là do bà N ra ngoài để in các tin nhắn của Giám đốc nhà khách nhắn tin cho bà những nội dung làm phiền bà để xuất trình trong cuộc họp. Khi bà quay lại cuộc họp thì Giám đốc Nhà khách không cho bà vào tham gia cuộc họp.

Đối với việc bà N được ban lãnh đạo yêu cầu viết bản kiểm điểm nhưng bà N không đồng ý làm bản kiểm điểm là do bà N không làm sai nên bà N không viết bản kiểm điểm.

Từ những căn cứ trên bà khởi kiện yêu cầu

1. Yêu cầu Tòa án tuyên hủy quyết định số 19/QĐ/NK ban hành ngày 03/4/2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Nhà khách tỉnh Đ.

2. Yêu cầu buộc Nhà khách phải bồi thường thiệt hại khi ra quyết định số 19/QĐ/NK về việc chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Cụ thể tiền lương $50 \times 2.700.000 \text{ đồng/tháng} = 135.000.000 \text{ đồng}$ (tính đến tháng 6/2021); cứ mỗi năm làm việc được 1 tháng lương: $6 \times 2.700.000 \text{ đồng} = 16.200.000 \text{ đồng}$; người

lao động không trở lại làm việc phải trả 2 tháng lương x 2.700.000 đồng = 5.400.000 đồng.

3. Yêu cầu Nhà khách đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế từ ngày ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, ngày 03/4/2017 đến ngày mở phiên tòa sơ thẩm. Cụ thể $14\% \times 2.919.100 \text{ đồng} \times 50 \text{ tháng} = 20.412.700 \text{ đồng}$. Tổng là 177.012.000 đồng

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án ngày 02/3/2018, bà N có đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện và rút một phần yêu cầu khởi kiện. Nội dung bổ sung yêu cầu khởi kiện là bà yêu cầu Nhà khách tỉnh phải đóng BHXH và BHYT từ ngày ra Quyết định chấm dứt HĐLĐ trái pháp luật, ngày 03/4/2017 đến ngày mở phiên tòa sơ thẩm. Đồng thời rút một phần yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Tòa án tuyên hủy Thông báo số: 14TB/NK ngày 06/11/2017 về việc thu hồi tiền ứng quỹ lương năm 2016 và tiền trợ cấp thất nghiệp. Bà N không có nguyện vọng được tiếp tục nhận lại làm việc tại nhà khách. Hiện bà N đã đi làm nhưng chưa được đóng bảo hiểm xã hội theo quy định.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ng thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử khấu trừ số tiền 44.932.000 đồng mà bà N đã nhận tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột và phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của bị đơn nhà khách trình bày:***

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà N “Yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 19- QĐ/NK ngày 06/4/2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Nhà khách tỉnh Đ”.

Bà Lê Thị Thu N ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại nhà khách tỉnh từ ngày 01/11/2015, hợp đồng lao động kết thúc vào ngày 01/11/2018. Với các quy định:

“Công việc phải làm: Nhân viên làm bàn. Làm theo đúng quy định của Nhà khách. QĐ số 29 QĐNK ngày 1/4/2004. Ngoài ra còn làm theo yêu cầu nhiệm vụ của Nhà khách do ban giám đốc phân công”.

Nghĩa vụ:

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Chấp hành lệnh điều hành sản xuất-kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động...”

Quá trình làm việc, bà N vi phạm Quy chế làm việc và Vi phạm kỷ luật lao động. Cụ thể:

1. Có những hành động, phát ngôn vi phạm quy định trong quy chế làm việc áp dụng cho CBCNV Nhà khách và phản ứng quyết liệt các quyết định của lãnh đạo ban Giám đốc:

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ, ngày 03/2/2017 Ban lãnh đạo Nhà khách họp và thống nhất điều ông Trần Văn Đ phụ trách lễ tân xuống làm Phó trưởng Nhà hàng, trực tiếp điều hành hoạt động của Nhà hàng, tạm thời điều bà Phạm Thị V – Phó Nhà hàng lên thay ông Đ phụ trách lễ tân. Sau khi quyết định, Ban lãnh đạo đã họp tổ lễ tân và nhà hàng để công bố quyết định, tại cuộc họp này, bà H và bà N phản đối quyết liệt, có những lời nói thách thức, kích động lôi kéo mọi người bất tuân mệnh lệnh cấp trên.

Bà N có thái độ làm việc bất cần, đối xử với khách hàng không lễ phép, làm cho một số khách hàng phản ánh không tốt, gây ảnh hưởng đến uy tín của Nhà khách.

Ngày 06/2 Ban lãnh đạo Nhà khách giải quyết cho chị Nguyễn Thị H (nhân viên lễ tân) xin nghỉ việc do điều kiện gia đình và mời bà N làm việc để động viên bà cố gắng làm việc tốt hơn và giúp đỡ những người mới còn thiếu kinh nghiệm. Tuy nhiên, sau khi bà H nghỉ việc, bà N ý thức được tầm quan trọng, ảnh hưởng của mình không những không giúp đỡ người mới mà còn có thái độ làm việc bất cần, hỗn láo, đối xử với khách hàng không lễ phép, làm cho một số khách hàng phản ánh không tốt, gây ảnh hưởng đến uy tín của Nhà khách.

2. Bà N tự ý bỏ ca trực, vô tổ chức gây khó cho công tác nhân sự, cụ thể:

- Xét thấy tình hình bà N không bình thường, tập thể lãnh đạo đã có ý kiến cho nghỉ không lương từ ngày 08/2 đến ngày 14/2/2017 (*dù chiều 08/2 mới họp nhưng bà N đã tự bỏ ca trực chiều ngày 08/2 dù là ca trực của bà N*). Mỗi lần bà N nghỉ là phải bố trí người thay rất phức tạp vì đặc thù của lễ tân phải chuyên nghiệp không thể một hai ngày lại thay đổi được, bà N rất hiểu điều đó nhưng vẫn cố tình gây khó cho Nhà khách, sau khi đi làm lại được 02 ngày bà N tiếp tục xin nghỉ không lương, rồi sau đó xin nghỉ phép. Bà N đã cố tình quậy phá, ngày đi, ngày nghỉ để gây khó khăn cho bộ phận Lễ tân.

- Có thái độ hỗn láo, xúc phạm danh dự lãnh đạo, dùng tin nhắn, Facebook đe dọa, khủng bố lãnh đạo

Kể từ ngày 08/2/2017, lợi dụng sự việc vi phạm của anh C (*người thuê ki-ốt bán hoa có biên bản làm việc số 1 kèm theo*) bà N không đề nghị xem xét kỷ luật bảo vệ, không yêu cầu xử lý anh C mà chửi bới, thách đố nói năng rất hỗn láo với Giám đốc và yêu cầu Giám đốc phải giải quyết nghỉ không lương để đi chơi.

- Ngày 15/2/2017, Ban lãnh đạo Nhà khách tiếp nhận chị Phạm Thị C vào thử việc lễ tân, trong lúc người làm vệ sinh chưa tìm được nên Ban lãnh đạo thống nhất vệ sinh ngoài nhà tạm thời giao cho bảo vệ quét hàng ngày, toilet tập thể tạm giao cho chị C (thuộc tổ Lễ tân). Khi đồng chí G thông báo và giao nhiệm vụ thì bà N

tuy là một nhân viên trong 04 người của tổ lễ tân nhưng đã phản ứng gay gắt và nhấn tin cho Giám đốc chửi bới và hù dọa rất hỗn láo.

Càng ngày thái độ bà N càng quá nổi loạn, liên tục xúc phạm Giám đốc, tuyên truyền kích động nhân viên trong Nhà khách, lên trang Facebook cá nhân tiếp tục chửi bới làm cho dư luận đánh giá về Nhà khách không tốt, ảnh hưởng đến uy tín Giám đốc cũng như uy tín chung của Nhà khách.

- Đến ngày 27/2/2017, Ban lãnh đạo Nhà khách thấy tình hình bà N càng ngày càng nổi loạn, nếu để làm lễ tân sẽ ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Nhà khách, do đó đã họp bàn thống nhất chuyển bà N sang bộ phận khác (cho bà N chọn) và bà N đã chọn xuống bộ phận Nhà hàng. Cũng trong đêm đó bà N nhấn và còn cho người khác điện thoại đe dọa, khủng bố Giám đốc. (có bản nội dung chi tiết tin nhắn kèm theo).

- Cương quyết đòi nghỉ phép trong thời gian Lễ hội gây khó khăn cho Nhà khách

“...Ngoài ra còn làm theo yêu cầu nhiệm vụ của Nhà khách do ban giám đốc phân công”.

3. Tự ý nghỉ việc không có lý do:

Ngày 27/02/2017, sau khi Ban Giám đốc, các Tổ Trưởng, Tổ Phó họp xem xét thái độ làm việc của Bà Lê Thị Thu N có nhiều hành động quậy phá, không yên tâm công tác, do đó đã thống nhất chuyển bà N từ bộ phận Lễ tân xuống bộ phận Nhà hàng từ ngày 01/3/2017 (nhưng bà N tự ý bỏ việc không đi làm ngày 01/3/2017).

Bà N được giải quyết nghỉ phép từ ngày 02/3/2017 đến ngày 16/3/2017. Sau thời gian nghỉ phép bà N không trả phép theo quy định, đến ngày 17/3/2017 bà N đến gửi giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng Bảo hiểm xã hội do khoa khám bệnh Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Đ cấp ngày 15/3/2017. Số ngày nghỉ từ ngày 15/3 đến ngày 19/3/2017 do viêm kết mạc. Ngày 20/3/2017, bà N đến Nhà khách chơi và tuyên bố chưa muốn đi làm, đến ngày 24/3/2017 Bà N mới đi làm.

Như vậy, bà N tự ý nghỉ không lý do ngày 01/3 và ngày 20, 21, 22, 23/3/2017, tổng cộng là 05 ngày trong tháng (có bảng chấm công, bảng ký nhận lương kèm theo).

Từ tình hình trên, ngày 31/3/2017 Ban Giám đốc đã triệu tập cuộc họp gồm có thành phần Ban Giám đốc, Chi ủy chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, Kế toán trưởng, Trưởng, Phó các bộ phận và mời bà N dự để kiểm điểm những khuyết điểm trong 02 tháng qua (như đã trình bày trên), yêu cầu bà N trong 03 ngày phải viết bản kiểm điểm gửi cho Giám đốc xem xét. Trong cuộc họp bà N không những không tiếp thu mà còn có những lời lẽ hỗn láo và tự bỏ họp ra ngoài.

Không thể chấp nhận một cá nhân vô tổ chức, xem thường kỷ luật lao động, xem thường tập thể. Tập thể lãnh đạo, Công đoàn, Đoàn thanh niên và trưởng, phó các bộ phận nhất trí nếu trong 03 ngày bà N không có bản kiểm điểm thì chấm dứt

hợp đồng lao động. Đến ngày 03/4/2017, đồng chí Phó Giám đốc làm việc với bà N nhưng một lần nữa bà N từ chối kiểm điểm, do vậy Giám đốc đã ký quyết định chấm dứt hợp đồng lao động.

Theo khoản 3, Điều 126 Bộ luật lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012 “*Áp dụng hình thức xử lý kỷ luật sa thải*”, thì người lao động nghỉ không lý do cộng dồn 05 ngày trong tháng là bị sa thải.

Tuy nhiên, về góc độ tình cảm Nhà khách vẫn muốn bà N được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng kỷ luật Nhà khách đã nhất trí chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Lê Thị Thu N kể từ ngày 04/4/2017 thay vì ban hành quyết định sa thải. Sau khi Giám đốc Nhà khách ký Quyết định số 19 ngày 03/4/2017 chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Lê Thị Thu N, Nhà khách tỉnh đã triển khai chốt sổ BHXH cho bà N theo quy định.

Đây là xử lý mang tính tình cảm, chủ quan của Hội đồng kỷ luật vì tình cảm đã không nhận thấy những hậu quả pháp lý của Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà N mà lẽ ra phải là Quyết định sa thải theo luật định.

Quan điểm của Nhà khách tỉnh Đ là việc kỷ luật bà N là đúng, đề nghị Tòa án bác bỏ đơn khởi kiện của bà N về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 19-QĐ/NK và bác bỏ các nội dung đòi bồi thường theo yêu cầu khởi kiện.

*** Quá trình tham gia tố tụng người làm chứng ông Lại Huy G trình bày:** ông hiện công tác tại Nhà khách tỉnh Đ. Quá trình thực hiện hợp đồng lao động giữa bà N với nhà khách, bà N đã tự ý nghỉ việc không xin phép 5 ngày, cụ thể ngày 01/3/2017 và các ngày 20 đến 23/3/2017. Do đó Lãnh đạo Nhà khách đã yêu cầu bà N viết bản kiểm điểm giải trình nhưng bà N không viết. Ngày 31/3/2017 Nhà khách có tổ chức cuộc họp với bà N. Tại phiên họp lãnh đạo yêu cầu bà N đọc bản kiểm điểm về sự việc bà N tự ý nghỉ việc không xin phép. Bà N có ý kiến bà N có nguyện vọng xin làm việc nhưng không đồng ý viết bản kiểm điểm. Sau đó bà N đã tự ý bỏ ra ngoài và không ký vào biên bản.

Đối với việc bà N có những hành động, phát ngôn vi phạm quy chế làm việc. Với chức vụ Chủ tịch Công đoàn ông nhận thấy bà N có thái độ coi thường cấp trên, tỏ thái độ chống đối và có những phát ngôn không đúng. Nhà khách đã có nhiều cuộc họp nhắc nhở nhưng bà N không tiếp thu còn tỏ thái độ coi thường. Do vậy nhà khách đã họp ý kiến và chuyển bà N từ Lễ tân qua bộ phận nhà hàng.

Đối với việc bà N cho rằng bà N có xin phép ông nghỉ việc đau mắt. Lúc đó bà N đã nghỉ hết phép đi làm có mang giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội do bác sĩ Trần Thị Như A ký chỉ định cho bà N nghỉ 5 ngày từ ngày 15/3/2017 đến ngày 19/3/2017. Ông có bảo bà N đau mắt có chỉ định của bác sĩ thì nộp lại giấy và nghỉ theo chế độ không cần viết giấy phép chứ không bảo bà N nghỉ bao nhiêu thì nghỉ vì bà N nghỉ nhiều ngày không thuộc thẩm quyền của ông. Sau đó bà N nộp lại giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội 5 ngày từ ngày 15/3/2017 đến ngày 19/3/2017 và tự ý nghỉ không xin phép các ngày 20 đến 23/3/2017. Bà N làm việc lâu năm ở nhà khách phải biết quy chế làm việc của nhà

khách là ông chỉ được cho phép nhân viên nghỉ dưới 3 ngày và phải báo lại Lãnh đạo nhà khách. Do đó lời khai của bà N là không đúng.

*** Quá trình tham gia tố tụng người làm chứng ông Trần Văn Đ trình bày:** ông là tổ trưởng nhà hàng của nhà khách tỉnh Đ. Vào ngày 01/3/2017 bà N có xin nghỉ 1 ngày 01/3/2017. Với tư cách là tổ trưởng có cho bà N nghỉ theo quy định của nhà khách. Theo quy định ông có thẩm quyền được cho nhân viên nghỉ 1 ngày. Bà N khởi kiện yêu cầu Tòa tuyên hủy Quyết định số 19/QĐ-NK ngày 03/4/2017 là trái pháp luật và bồi thường thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Quá trình tham gia tố tụng người làm chứng bà Phạm Thị V trình bày:** Bà là tổ trưởng tổ lễ tân nhà khách. Chiều ngày 17/3/2017 chị N có đến nhà khách nhờ bà in giấy nghỉ ốm. Chị N có lên gặp ông Lại Huy G trình bày xin nghỉ ốm. Lúc đó bà có mặt ở đó thì ông G có nói là chỉ cần nộp giấy bệnh viện và nghỉ khi nào khỏi đi làm, chứ biết khi nào khỏi bệnh mà viết giấy vì vậy chị N không có viết giấy phép nghỉ ốm, còn việc chị N nghỉ mấy ngày thì bà không biết. Bà N khởi kiện yêu cầu Tòa tuyên hủy Quyết định số 19/QĐ-NK ngày 03/4/2017 là trái pháp luật và bồi thường thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Quá trình tham gia tố tụng người làm chứng bà Nguyễn Thị H trình bày:** bà từng làm nhân viên nhà khách, hiện đã nghỉ việc. Trong thời gian làm việc tại nhà khách với bà N, bà không thấy bà N có bất kỳ phát ngôn vi phạm quy định trong quy chế làm việc áp dụng cho nhân viên nhà khách. Còn việc bà N tự ý nghỉ việc không xin phép thì bà không biết. Bà N khởi kiện yêu cầu Tòa tuyên hủy Quyết định số 19/QĐ-NK ngày 03/4/2017 là trái pháp luật và bồi thường thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Quá trình tham gia tố tụng người làm chứng bà Trần Thị Kim L trình bày:** trước đây bà từng làm nhân viên tại nhà khách. Ngày 17/3/2017 bà N có gọi điện nhờ bà đánh máy giấy xin nghỉ ốm từ ngày 17/3 đến ngày 23/3/2017 kèm theo giấy chỉ định của bác sĩ. Bà có đánh đơn cho bà N nhưng không dám ký đơn. Sau đó bà mang đơn lên để trên bàn của ông Lại Huy G. Do đơn không có chữ ký của bà N nên ông G không chấp nhận. Sau đó bà gọi bà N lên làm việc, sự việc sau đó thì bà không biết. Bà N khởi kiện yêu cầu Tòa tuyên hủy Quyết định số 19/QĐ-NK ngày 03/4/2017 là trái pháp luật và bồi thường thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị: Chấp nhận một phần đơn khởi kiện:

Tuyên hủy quyết định số 19/QĐ/NK ban hành ngày 03/4/2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Nhà khách tỉnh Đ. Buộc Nhà khách tỉnh Đ bồi thường cho bà Lê Thị Thu N tổng số tiền 156.599.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu N về số tiền 20.412.700 đồng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu N đối với yêu cầu tuyên hủy thông báo số 14TB/NK ngày 06/11/2017 về việc thu hồi tiền ứng quỹ lương năm 2016 và trợ cấp thất nghiệp.

- Về án phí: Nhà khách tỉnh Đắk Lắk phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bà Lê Thị Thu N được miễn tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tụng tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị Thu N yêu cầu Tòa án “hủy quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và yêu cầu bồi thường thiệt hại”. Xác định quan hệ tranh chấp là: Tranh chấp yêu cầu “hủy quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và yêu cầu bồi thường thiệt hại”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 202 của Bộ luật lao động năm 2012.

[3].

[3.1] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày cũng như chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Xác định bà Lê Thị Thu N có ký hợp đồng lao động nhiều lần với Nhà khách tỉnh Đ. Từ năm 2011 đến năm 2018. Lương thực nhận là 2.700.000 đồng/tháng. Bà N khai trong tháng 3 năm 2017 bà N có xin nghỉ phép và được Lãnh đạo Nhà khách đồng ý cho nghỉ 15 ngày phép từ ngày 02/3/2017 đến ngày 16/3/2017. Sau đó bà N bị đau mắt nên nghỉ theo giấy cho nghỉ ốm của bác sĩ 05 ngày từ ngày 15/3/2017 đến ngày 19/3/2017. Ngày 17/3/2017 bà N đã đưa theo tất cả giấy tờ khám và điều trị bệnh đến cơ quan xin nghỉ phép và được ông Lại Huy G là trưởng phòng hành chính cho phép nghỉ đến khi nào hết bệnh thì đi làm. Hết ngày 19/3/2017 do còn đau mắt nên bà N đã nghỉ tiếp từ ngày 20/3/2017 đến ngày 23/3/2017. Ngoài ra bà N nghỉ ngày 01/3/2017 có xin phép tổ trưởng tổ nhà hàng là ông Trần Văn Đ và được ông Đ cho phép nghỉ. Vì vậy theo bà N trong tháng 3/2017 bà nghỉ 5 ngày, cụ thể ngày 01/3/2017 và các ngày 20,21,22,23 tháng 3 năm 2017 là có lý do chính đáng và có xin phép. Trong thời gian làm việc ở nhà khách bà chấp hành tốt nội quy lao động và hoàn thành tốt công việc được giao, không có phát ngôn nào vi phạm quy chế làm việc của nhà khách. Ngày 03/4/2017 Lãnh đạo nhà khách ban hành Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà vì lý do nghỉ làm không xin phép 5 ngày và có những phát ngôn vi

phạm quy định trong quy chế làm việc áp dụng cho nhân viên là không đúng và trái quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy: nguyên đơn trình bày làm việc tại nhà khách vào tháng 10 năm 2010, nhà khách ký hợp đồng lao động nhiều lần với bà N. Tòa án đã thu thập được các hợp đồng lao động của bà N. Bà N ký với nhà khách hợp đồng ngày 24/10/2011 với thời hạn 2,5 tháng. Ngày 08/01/2012 ký tiếp hợp đồng với thời hạn 6 tháng. Ngày 08/7/2012 ký tiếp hợp đồng lao động với thời hạn 1 năm. Ngày 08/7/2013 ký tiếp với thời hạn 1 năm. Ngày 08/7/2014 ký hợp đồng lao động với thời hạn 1 năm. Ngày 01/11/2015 ký hợp đồng lao động với thời hạn 3 năm, đến ngày 01/11/2018. Theo sổ bảo hiểm xã hội nhà khách đóng bảo hiểm xã hội cho bà N với mốc thời gian liên tục từ tháng 1 năm 2012 đến tháng 3 năm 2017 (thời gian bà N nghỉ việc).

Theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Bộ luật lao động: trường hợp hai bên ký kết hợp đồng lao động mới là hợp đồng xác định thời hạn thì cũng chỉ được ký thêm 1 lần, sau đó nếu người lao động vẫn tiếp tục làm việc thì phải ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Việc nhà khách và bà N tiếp tục ký hợp đồng lao động xác định thời hạn là không phù hợp. Việc thỏa thuận này là tự nguyện của các đương sự nhưng không phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó hợp đồng lao động đã ký giữa nhà khách và bà N là trái pháp luật. Nên đối với trường hợp này xác định Nhà khách đã ký với bà N là loại hợp đồng không xác định thời hạn.

Đối với ý kiến của Nhà khách cho rằng bà N tự ý nghỉ việc 5 ngày trong 1 tháng không xin phép và có các phát ngôn vi phạm quy chế làm việc áp dụng cho nhân viên nhà khách. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ Điều 38 của Bộ luật lao động. Đây không phải là lý do để Nhà khách có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà N. Nên việc Nhà khách ban hành Quyết định số 19/QĐ-NK ngày 03/4/2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà N với lý do bà N tự ý nghỉ không phép, phát ngôn vi phạm quy chế làm việc áp dụng cho nhân viên nhà khách là không có căn cứ pháp luật. Do đó bà N yêu cầu Tòa án tuyên hủy quyết định số 19/QĐ/NK ban hành ngày 03/4/2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Nhà khách tỉnh Đ là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại

Do yêu cầu Tòa án tuyên hủy quyết định số 19/QĐ/NK ngày 03/4/2017 là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Nên yêu cầu bồi thường thiệt hại khi ra quyết định số 19/QĐ/NK về việc chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là có căn cứ.

Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động. Khi người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật thì người sử dụng lao động phải nhận người lao động trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết. Tuy nhiên Tòa án đã lập biên bản giải thích nhưng bà N không có ý kiến về việc yêu cầu Nhà khách nhận lại làm việc. Do đó Tòa án ghi nhận sự tự nguyện này.

Về xác định thời hạn báo trước: Khi người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động thì người sử dụng lao động phải báo trước cho người lao động ít nhất 45 ngày đối với hợp đồng không xác định

thời hạn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 38 Bộ luật lao động. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận khi chấm dứt hợp đồng lao động với bà N, nhà khách không báo trước cho bà N theo quy định. Như vậy Nhà khách đã vi phạm thời hạn báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà N.

- Căn cứ Điều 42 Bộ luật lao động người sử dụng lao động phải có nghĩa vụ với người lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Cụ thể:

Trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày người lao động không làm việc cộng với ít nhất 2 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động. Từ ngày 03/4/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 14/4/2021 là 4 năm [(48 tháng) x 2.700.000 đồng] + 2 tháng x 2.700.000 đồng = 129.600.000 đồng + 5.400.000 đồng = 135.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 2 Điều 42 và khoản 2 Điều 48 Bộ luật lao động. Trường hợp người lao động không muốn tiếp tục làm việc thì người sử dụng lao động phải trả trợ cấp thôi việc. Cụ thể, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương

Căn cứ các hợp đồng lao động xác định bà N ký với nhà khách từ tháng 10/2011 đến tháng 3/2017 là tròn 5 năm 4 tháng làm việc. Cụ thể $\frac{1}{2} \times 5 \text{ năm} \times 2.700.000 \text{ đồng/tháng} = 6.750.000 \text{ đồng}$.

- Căn cứ khoản 3 Điều 42 Bộ luật lao động người sử dụng không muốn nhận lại người lao động và người lao động đồng ý thì ngoài khoản tiền bồi thường theo khoản 1 và trợ cấp thôi việc theo Điều 48 Bộ luật lao động thì được bồi thường thêm 2 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động để chấm dứt hợp đồng lao động.

Cụ thể: $2 \times 2.700.000 \text{ đồng} = 5.400.000 \text{ đồng}$.

- Căn cứ khoản 5 Điều 42 Bộ luật lao động người sử dụng lao động vi phạm quy định về thời hạn báo trước thì phải bồi thường một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước. Cụ thể: 45 ngày không báo trước x 2.700.000 đồng/tháng (30 ngày) = 4.050.000 đồng.

- Đối với yêu cầu Nhà khách đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế từ ngày ra Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, ngày 03/4/2017 đến ngày mở phiên tòa. Cụ thể $14\% \times 2.919.100 \text{ đồng} \times 50 \text{ tháng} = 20.412.700 \text{ đồng}$. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện, nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết phần tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật bảo hiểm. Tuy nhiên xét nội dung ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Thu N với người được ủy quyền không có nội dung được thay đổi nội dung đơn khởi kiện. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật lao động người sử dụng lao động (nhà khách) phải thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động (bà N) trong thời gian người lao động không được làm việc theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, theo đó bản chất của quan hệ bảo hiểm và nguyên tắc thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm của người lao động thì cần buộc Nhà khách tỉnh Đ phải thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động là bà N trong thời gian bà N không được làm việc theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội. Do đó không có căn cứ buộc Nhà khách trả số tiền 20.412.700 đồng tiền

bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho bà N mà cần buộc Nhà khách nhận lại sổ bảo hiểm từ bà N, đối chiếu sổ, thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm, chốt sổ bảo hiểm xã hội và trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà N theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Từ những căn cứ trên có căn cứ buộc Nhà khách tỉnh Đ phải bồi thường cho bà Lê Thị Thu N số tiền: 135.000.000 đồng + 6.750.000 đồng + 5.400.000 đồng + 4.050.000 đồng = 151.200.000 đồng.

Khấu trừ số tiền 44.932.000 đồng bà N đã nhận tại Chi cục thi hành án dân sự. Nhà Khách tỉnh Đ còn phải trả cho bà N số tiền 151.200.000 đồng – 44.932.000 đồng = 106.268.000 đồng

[3.3] Quá trình giải quyết vụ án, bà N rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc tuyên hủy thông báo số 14/TB/NK ngày 06/11/2017 của nhà khách tỉnh Đ về việc thu hồi tiền ứng quỹ lương năm 2016 và chi trả tiền trợ cấp thất nghiệp tổng số tiền 14.580.000 đồng. Việc rút yêu cầu này là tự nguyện. Do đó đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này là phù hợp.

[4]. Về án phí: Bị đơn Nhà khách tỉnh Đ phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định pháp luật là 106.268.000 đồng x 3% = 3.188.000 đồng.

Nguyên đơn bà Lê Thị Thu N được miễn tiền án phí lao động sơ thẩm đối với những yêu cầu không được chấp nhận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 22, 38, 41, 42, 48, 123, 124, khoản 1 Điều 201, khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động.

Căn cứ: Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của bà Lê Thị Thu N

1. Hủy quyết định số 19/QĐ/NK ban hành ngày 03/4/2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Nhà khách tỉnh Đ.

2. Buộc Nhà khách tỉnh Đ phải bồi thường thiệt hại khi ra quyết định số 19/QĐ/NK ngày 03/4/2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật cho bà Lê Thị Thu N tổng số tiền: 106.268.000 đồng (*Một trăm lẻ sáu triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng*)

3. Buộc nhà khách tỉnh Đ nhận lại sổ bảo hiểm từ bà Lê Thị Thu N, đổi chiều sổ, thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chốt sổ bảo hiểm xã hội từ tháng 3 năm 2017 đến tháng 4 năm 2021 và trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà N theo quy định của pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu N về việc buộc Nhà khách tỉnh Đ trả số tiền 20.412.700 đồng là tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu N đối với yêu cầu tuyên hủy thông báo số 14TB/NK ngày 06/11/2017 về việc thu hồi tiền ứng quỹ lương năm 2016 và trợ cấp thất nghiệp, tổng số tiền 14.580.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Về án phí: Bị đơn Nhà khách tỉnh Đ phải chịu 3.188.000 đồng (*Ba triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng*) án phí lao động sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Lê Thị Thu N được miễn tiền án phí lao động sơ thẩm đối với những yêu cầu không được chấp nhận.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- CC THADS Tp. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XO THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Cúc

